**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 - HỌC KỲ II**

***A. Hệ thống kiến thức***

**I) Phần văn bản:**

**1. Các văn bản nghị luận hiện đại:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bài-Tác giả** | **Đề tài nghị luận** | **Luận điểm** | **Phương pháp lập luận** | **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| **1** | ***Tinh thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh)*** | Tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam. | Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quí báu của ta. | Chứng minh | Luận điểm ngắn gọn, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng toàn diện, tiêu biểu, thuyết phục. Bài văn là một mẫu mực về lập luận, bố cục, cách dẫn chứng của thể văn nghị luận | Bài văn đã làm sáng tỏ chân lí: “ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quí báu của ta”. Truyền thống này cần được phát huy trong hoàn cảnh lịch sử mới để bảo vệ đất nước. |
| **3** | ***Đức tính giản dị của Bác Hồ (Phạm Văn Đồng)*** | Đức tính giản dị của Bác Hồ. | Bác giản dị trong mọi phương diện: bữa cơm (ăn), cái nhà (ở), lối sống, cách nói, viết. Sự giản dị ấy đi liền với sự phong phú rộng lớn về đời sống tinh thần ở Bác. | Chứng minh (kết hợp với giải thích và bình luận) | Dẫn chứng cụ thể, xác thực, toàn diện, kết hợp chứng minh, giải thích, bình luận. Lời văn giản dị, giàu cảm xúc. | Giản dị là đức tính nổi bật ở Bác Hồ: giản dị trong đời sống, trong quan hệ với mọi người, trong lời nói và bài viết. Ở Bác, sự giản dị hòa hợp với đời sống tinh thần phong phú, với tư tưởng và tình cảm cao đẹp. |
| **4** | ***Ý nghĩa văn chương (Hoài Thanh)*** | Văn chương và ý nghĩa của nó đối với con người. | Nguồn gốc của văn chương là ở tình thương người, thương muôn loài, muôn vật. Văn chương hình dung và sáng tạo ra sự sống, nuôi dưỡng và làm giàu cho tình cảm conngười. | Giải thích (kết hợp với bình luận) | -Luận điểm rõ ràng,luận chứng minh bạch, đầy sức thuyết phục  -Diễn đạt bằng lời văn giản dị, giàu hình ảnh, cảm xúc. | Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sự sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn. |

**2. Các truyện hiện đại:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên bài** | **Tác giả** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| **1** | **Sống chết mặc bay** | Phạm Duy Tốn | **- Giá trị hiện thực:** Phản ánh sự đối lập hoàn toàn giữa cuộc sống và sinh mạng của nhân dân với cuộc sống của bọn quan lại mà kẻ đứng đầu là tên quan phủ “lòng lang dạ thú”.  **- Giá trị nhân đạo :**  + Thể hiện niềm thương cảm của tác giả trước cuộc sống lầm than cơ cực của nhân dân do thiên tai  + Lên án thái độ vô trách nhiệm của bọn cầm quyền trước tình cảnh, cuộc sống “nghìn sầu muôn thảm” của nhân dân. | - Kết hợp thành công hai phép nghệ thuật tương phản và tăng cấp.  - Lựa chọn ngôi kể khách quan  - Ngôn ngữ kể, tả ngắn gọn khắc họa chân dung nhân vật sinh động |

**3. Văn bản nhật dụng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Ca Huế trên Sông Hương  (Hà Ánh Minh) | Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã; một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng, cần được bảo tồn và phát triển. | - Viết theo thể bút kí  - Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu biểu cảm, thấm đẫm chất thơ.  - Miêu tả âm thanh, cảnh vật, con người sinh động. |

**3. Văn học dân gian:**

* **Tục ngữ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khái niệm** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội), được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày. | Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất | Truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát các hiện tượng thiên nhiên, lao động sản suất. | Ngắn gọn, hàm súc, giàu hình ảnh, lập luận chặt chẽ  - Thường gieo vần lưng  - Các vế đối xứng nhau |
| Tục ngữ về con người và xã hội | Tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có. | -Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn, cô đúc.  -Sử dụng các phép so sánh, ẩn dụ, điệp từ, điệp ngữ, đối,…  - Tạo vần, nhịp cho câu văn dễ nhớ, dễ vận dụng. |

* **Yêu cầu:**

1. Đọc và học thuộc phần ***tác giả, tác phẩm***, ***nội dung*** của các văn bản nghị luận trên; nắm được ***đề tài nghị luận, luận điểm, phương pháp lập luận, đặc điểm nghệ thuật.***

2. Học thuộc và nắm được ***khái niệm tục ngữ;*** ***nội dung*** và ***nghệ thuật*** từng câu tục ngữ theo các chủ đề: tục ngữ về thiên nhiên và lao động sán xuất; tục ngữ về con người và xã hội.

**II. Phần Tiếng Việt:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Rút gọn câu*** | -Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần của câu, tạo thành ***câu rút gọn***.  - Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích sau:  + Làm cho câu gọn hơn vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.  + Ngụ ý hoạt động đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ CN)  ***-*** Cách dùng câu rút gọn. Khi rút gọn câu cần chú ý:  + Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói.  + Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã. |
| ***Câu đặc biệt*** | ***-Câu đặc biệt*** là loại câu không cấu tạo theo mô hình CN-VN.  ***-Tác dụng***:  + Xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc được nói đến trong câu;  + Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng;  + Bộc lộ cảm xúc;  + Gọi đáp. |
| ***Câu bị động*** | ***Câu bị động*** là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của con người, vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hoạt động). |
| ***Thêm trạng ngữ cho câu*** | - Về ý nghĩa: Trạng ngữ được thêm vào câu để xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.  - Về hình thức:  + Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.  + Giữa TN với CN và VN thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phẩy khi viết.  - Công dụng của trạng ngữ:  + Xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác.  + Nối kết các câu, các đoạn với nhau góp phần làm cho đoạn văn, bài văn mạch lạc.  -Tách trạng ngữ thành câu riêng:  Trong một số trường hợp, để nhấn mạnh ý, chuyển ý hoặc những tình huống, cảm xúc nhất định, người ta có thể tách TN, đặc biệt là TN đứng ở cuối câu, thành những câu riêng. |
| ***Phép liệt kê*** | - ***Liệt kê*** là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.  - ***Các kiểu kiệt kê***:  + Xét theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.  + Xét theo ý nghĩa, có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến. |

1. **Phần Tập Làm Văn:**

**1. *Các bước làm bài văn lập luận giải thích, chứng minh***

+ Tìm hiểu đề và tìm ý ***;***  + Lập dàn bài ; + Viết bài ***;***  + Đọc và sửa bài.

***2. Dàn bài chung cho bài văn lập luận chứng minh:***

***- Mở bài:*** Dẫn dắt vấn đề và nêu luận điểm cần được chứng minh.

***- Thân bài:***

+ Giải thích vấn đề : Giai thích nghĩa đen – nghĩa bóng; hoặc khái niệm – biểu hiện

+ Nêu lí lẽ và dẫn chứng để chứng tỏ luận điểm là đúng đắn.

***- Kết bài:*** Nêu ý nghĩa của luận điểm đã được chứng minh – liên hệ thực tế bản thân

***3.Dàn bài chung cho bài văn lập luận giải thích:***

***- Mở bài:*** Dẫn dắt vấn đề và nêu vấn đề

***- Thân bài***: Vận dụng lí lẽ, dẫn chứng lần lượt giải các luận điểm.

Luận điểm 1: - Giải thích khái niệm/ ý nghĩa của vấn đề

Luận điểm 2: Giải thích nguyên nhân vấn đề.

Luận điểm 3: Bài học rút ra từ vấn đề đó.

- ***Kết bài:*** Khẳng định giá trị của vấn đề nghị luận.

**B. BÀI TẬP**

**I. Phần Văn**

1. Tóm tắt truyện ngắn “ Sống chết mặc bay” của Phạm Duy Tốn.

2. Nêu tên văn bản, tác giả, phương thức lập luận và luận điểm chính của các văn bản nghị luận hiện đại đã học.

3. Thế nào là tục ngữ? Chép thuộc lòng một câu tục ngữ về chủ đề thiên nhiên - lao động sản xuất và một câu tục ngữ về con người và xã hội? Nêu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các câu tục ngữ ấy?

**II. Phần Tiếng Việt:**

1. ***Thêm trạng ngữ (chỉ thời gian hoặc chỉ nguyên nhân, chỉ nơi chốn, chỉ mục đích) vào các câu sau cho phù hợp với sự việc nêu trong câu ?***

a. Đường sá trở nên lầy lội.

b. Thuyền sẽ cập bến.

c. Muôn ngàn vì sao lấp lánh.

d. Chúng ta không xả rác bừa bãi.

**2*. Chuyển câu sau đây thành câu bị động (theo hai cách*).**

a. Con người đã huỷ diệt các loài sinh vật biển quý hiếm.

b. Các nhà máy thải khí độc làm ô nhiễm môi trường sống.

c. Ban giám hiệu nhà trường biểu dương toàn chi đội lớp 7A.

d. Chúng em thực hiện nội quy nhà trường rất nghiêm túc.

***3. Tìm và nêu công dụng của phép liệt kê có trong đoạn trích sau*** :

a. […] Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. *(Hồ Chí Minh)*

b. …Hò Huế thể hiện lòng khao khát, nỗi mong chờ hoài vọng thiết tha của tâm hồn Huế. Ngoài ra còn các điệu lí như: Lí con sáo, lí hoài xuân, lí hoài nam.

*( Ca Huế trên sông Hương-Hà Ánh Minh)*

***c.*** Không gian như lắng đọng. Thời gian như ngừng lại. Con gái Huế nội tâm thật phong phú và âm thầm, kín đáo, sâu thẳm.

***4. Viết một đoạn văn có sử dụng ít nhất hai trong các kiểu câu:*** *Câu đặc biệt, câu rút gọn, trạng ngữ, câu bị động,liệt kê.*

**III. Phần TLV: Một số dàn bài gợi ý**

**Đề 1**. *“Nhiễu điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng”.*

Em hiểu người xưa muốn nhắn nhủ điều gì qua câu ca dao ấy?

a. Mở bài:

- Giới thiệu truyền thống tương thân, tương ái của dân tộc: là truyền thống lâu đời, thể hiện những đạo lí tốt đẹp của dân tộc.

- Giới thiệu, trích dẫn bài ca dao.

b. Thân bài:

\* Giải thích ý nghĩa của câu ca dao.

- Nghĩa đen: *Nhiễu điều*: tấm vải đỏ, *nhiễu điều phủ lấy giá gương* tấm vải đỏ che phủ, bao bọc, bảo vệ gương.

- Nghĩa bóng: Lời khuyên của dân gian: Mọi người phải biết đoàn kết, thương yêu nhau. Tinh thần đoàn kết thương yêu nhau là truyền thống của dân tộc.

\* Tại sao lại phải sống đoàn kết, thương yêu nhau?

- Đề cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống lao động: chống bão lũ, hạn hán....

- Để cùng chống giặc ngoại xâm...

- Để cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt: những người nghèo, nạn nhân chất độc màu da cam, những trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh, trẻ em ung thư....( có thể dẫn một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự)

\* Cần phải làm gì để thực hiện lời dạy của người xưa?

- Thương yêu đùm bọc và sống có trách nhiệm với chính những người thân yêu trong gia đình, hàng xóm...

- Sống có trách nhiệm với cộng đồng: tham gia các phong trào ủng hộ, các hoạt động từ thiện....

\* Liên hệ bản thân:

- Là học sinh, em có thể làm gì để thực hiện lời khuyên của dân gian ( yêu thương đoàn kết với bạn bè trong lớp, tham gia các hoạt động ủng hộ, quyên góp...)

c. Kết bài:

- Khẳng định giá trị của bài ca dao: Thể hiện được truyền thống tương thân tương ái quý báu của dân tộc. truyền thống tốt đẹp ấy sẽ được thế hệ trẻ hôm nay tiếp nối và phát huy;

-Bài học : Liên hệ với bản thân

**Đề 2: Giải thích lời khuyên của Lê-nin: *“Học, học nữa, học mãi”*  
a. Mở bài:**

- Giới thiệu vai trò của việc học tập đối với mỗi con người: Là công việc quan trọng, không học tập không thể thành người có ích.

- Giới thiệu và trích dẫn lời khuyên của Lê-nin.

b. Thân bài:

\* *Học, học nữa, học mãi* nghĩa là như thế nào?

- Lời khuyên ngắn gọn như một khẩu hiệu thúc giục mỗi người học tập.

Lời khuyên chia thành ba ý mang tính tăng cấp:

+ Học: Thúc giục con người bắt đầu công việc học tập, tìm hiểu và chiếm lĩnh tri thức.

+ Học nữa: Vế thứ nhất đã thúc giục ta bắt đầu học tập, vế thứ hai thúc giục ta tiếp tục học tập, *học nữa* mang hàm ý là đã học rồi, nhưng cần tiếp tục học thêm nữa.

+ Học mãi: Vế thứ ba khẳng định một vấn đề quan trọng về công việc học tập. Học tập là công việc suốt đời, mãi mãi, con người cần phải luôn luôn học hỏi ngay cả khi mình đã có được một vị trí nhất định trong xã hội.

\* Tại sao phải *Học, học nữa, học mãi.*

- Bởi học tập là con đường giúp chúng ta tồn tại và sống tốt trong xã hội.

- Bởi xã hội luôn luôn vận động, cái mới luôn được sinh ra, nếu không chịu khó học hỏi, ta sẽ nhanh chóng lạc hậu về kiến thức.

- Bởi cuộc sống có rất nhiều người tài giỏi, nếu ta không nỗ lực học tập ta sẽ thua kém họ, tự làm mất đi vị trí của mình trong cuộc sống.

\* Học ở đâu và học như thế nào?

- Học trên lớp, trong sách vở, học ở thầy cô, bạn bè, cuộc sống...

- Khi không còn ngồi trên ghế nhà trường, ta vẫn có thể học thêm trong sách vở, trong cuộc sống, trong công việc....

- Có thể học trong lúc làm việc, trong lúc nhàn rỗi...

\* Liên hệ: Bản thân và bạn bè đã và đang vận dụng câu nói của Lê-nin ra sao ( không ngừng học tập, học lẫn nhau, tìm sách vở bổ trợ...)

c. Kết bài:

- Khẳng định tính đúng đắn và tiến bộ trong lời khuyên của Lê-nin: đó là lời khuyên đúng đắn và có ích đối với mọi người, đặc biệt là lứa tuổi học sinh chúng ta.

- “Đường đời là cái thang không nấc chót. Việc học là cuốn sách không trang cuối”. Mỗi người hãy coi học tập là niềm vui, hạnh phúc của đời mình..

**Đề 3: Hãy giải thích ý nghĩa câu tục ngữ "Thất bại là mẹ thành công."**

A.Mởbài:  
-Dẫndắttừthựctế:....  
- Nêu vấn đề: Trích dẫn câu tục ngữ

B. Thân bài  
1. "Thất bại là mẹ thành công" có nghĩa là gì?  
- Thất bại: Khi không đạt được mục đích, mục tiêu, kế hoạch mà mình đặt ra. Ví dụ....  
- Thành công: Khi ta đạt được kết quả tốt cho những việc làm mà ta cố gắng thực hiện. Ví dụ...  
- "Mẹ": Nghĩa đen: là người sinh ra con cái. Nghĩa bóng trong trường hợp này có thể hiểu là động lực thúc đẩy....  
=> Khi chúng ta không..... thì đó chính là động lực thúc đẩy chúng ta phải cố gắng hơn để gặt hái những kết quả tốt hơn ở lần sau.  
=> Khuyên: khi gặp thất bại ko được nản chí, mà tự rút ra kinh nghiệm để sửa chữa và phải quyết tâm, cố gắng hơn nữa thì chắc chắn sẽ thành công ở những lần sau.

2. Vì sao "thất bại" lại là "mẹ của thành công"?  
- Người ta thường lầm tưởng rằng khi gặp "thất bại" là kết thúc của một công việc, một mục tiêu.  
- Nhưng thực ra đó mới chính là thời điểm để thực sự bắt đầu. Bởi lúc này con người mới tích lũy được kinh nghiệm, bài học để sửa chữa, khắc phục, từ đó có thể tránh được những sai lầm tiếp theo (d/c)...  
- Nếu không có "thất bại", "thành công" đến quá dễ dàng có thể sinh ra tâm lí chủ quan, tự phụ, kiêu căng cho mình là giỏi thì có thể sẽ dẫn đến "thất bại" nghiêm trọng hơn sau này, thậm chí là nản lòng, thối chí.  
=> Như vậy "thất bại" dạy cho chúng ta biết cách cẩn trọng trong khi thực hiện công việc và là nền tảng, tiếp thêm cho ta động lực để vươn tới "thành công"....

3. Muốn "thành công" sau khi "thất bại" ta phải làm gì?

- Rút kinh nghiệm  
- Sửa chữa, khắc phục sai lầm, hạn chế của bản thân.  
- Không được nản chí, bỏ cuộc  
- Không kiêu ngạo, phải biết học hỏi mọi người xung quanh.  
C. Kết bài:  
- Khẳng định tư tưởng của câu tục ngữ hoàn toàn đúng và là nguồn động lực cho mỗi người trong cuộc sống.  
- Liên hệ bản thân

**HẾT**